

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2018 - 2019

Khoa : Chất lượng cao

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Học bổng thủ khoa	Tổng cộng	Loại HB
1	412932	Nguyễn Nữ Hồng	Dương	4129	17		8.74		92	9 500 000		9 500 000	Loại 1
2	412922	Hà Lê Thành	Trung	4129	17		8.65		87	9 500 000		9 500 000	Loại 1
3	413125	Nguyễn Phương	Thảo	4131	17		8.58		85	9 500 000		9 500 000	Loại 1
4	413216	Đỗ Tiến	Đạt	4132	17		8.48		88	6 500 000		6 500 000	Loại 2
5	413115	Vũ Hoàng	Anh	4131	17		8.47		92	6 500 000		6 500 000	Loại 2
6	413102	Vũ Thị	Thúy	4131	17		8.45		88	6 500 000		6 500 000	Loại 2
7	413119	Nguyễn Thị Thu	Huyền	4131	17		8.44		82	6 500 000		6 500 000	Loại 2
8	413120	Trần Thị	Luyến	4131	17		8.44		84	6 500 000		6 500 000	Loại 2
9	413022	Vũ Bảo	Ly	4130	17		8.42		87	6 500 000		6 500 000	Loại 2
10	413031	Vũ Thanh	Huyền	4130	17		8.42		88	6 500 000		6 500 000	Loại 2
11	413127	Hồ Mai	Chi	4131	17		8.38		88	3 500 000		3 500 000	Loại 3
12	413029	Đặng Huyền	My	4130	17		8.37		96	3 500 000		3 500 000	Loại 3
13	413212	Vũ Quốc	Tuấn	4132	17		8.37		92	3 500 000		3 500 000	Loại 3
14	413030	Đỗ Minh	Anh	4130	17		8.35		94	3 500 000		3 500 000	Loại 3
15	413129	Lương Thùy	Dương	4131	17		8.35		82	3 500 000		3 500 000	Loại 3
16	413116	Phạm Thị Hồng	Nhung	4131	17		8.34		86	3 500 000		3 500 000	Loại 3
17	413222	Hoàng Bá	Hiệp	4132	17		8.32		76	3 500 000		3 500 000	Loại 3
18	413101	Tô Anh	Thư	4131	17		8.31		88	3 500 000		3 500 000	Loại 3
19	413207	Nguyễn Phương	Thảo	4132	17		8.31		74	3 500 000		3 500 000	Loại 3
20	413113	Lê Thị Hà	Thu	4131	17		8.29		82	3 500 000		3 500 000	Loại 3

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2018 - 2019

Khoa : Chất lượng cao

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Học bổng thủ khoa	Tổng cộng	Loại HB
21	413217	Trần Trung	Hiếu	4132	17		8.29		88	3 500 000		3 500 000	Loại 3
22	412913	Dương Kiều	Trinh	4129	17		8.26		85	3 500 000		3 500 000	Loại 3
23	413020	Tô Vũ Nhật	Minh	4130	17		8.26		78	3 500 000		3 500 000	Loại 3
24	413017	Nguyễn Diệu	Anh	4130	17		8.25		88	3 500 000		3 500 000	Loại 3
		Tổng								123 000 000		123 000 000	

Hà Nội, Ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG